

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH BÌNH PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

-----***-----

SỔ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Số: 572/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 21 tháng 4 năm 2026

Số: 10777
Ngày: 28/4/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất ở đối với 135 lô đất ở thuộc các khu: Khu tái định cư thôn An Quang, thị trấn Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Cát Tiên – Đề Gi (nay thuộc xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai) và Khu tái định cư xã Bình Phú thuộc dự án Tuyến đường tránh phía Nam, thị trấn Phú Phong)

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở đối với 135 lô đất ở thuộc các khu: Khu tái định cư thôn An Quang, thị trấn Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Cát Tiên – Đề Gi (nay thuộc xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai) và Khu tái định cư xã Bình Phú thuộc dự án Tuyến đường tránh phía Nam, thị trấn Phú Phong, cụ thể:

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 135 lô.
- Tổng diện tích: 26.032,10m².
- Tổng giá khởi điểm: **178.730.522.880 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi đồng chẵn)

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Số 210 Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 khu ĐƠ 5, Đường A2 khu TĐC Đề Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

4.1 Phiên đấu giá ngày: 10/5/2026 (Chủ nhật) gồm 25 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai cụ thể:

- Khu ĐƠ – 09 có 03 lô đất; Diện tích: 612,50m²
- Khu ĐƠ – 10 có 10 lô đất; Diện tích: 1.984,60m²
- Khu ĐƠ – 11 có 12 lô đất; Diện tích: 2377,50m²

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1 kèm theo thông báo 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày **06/5/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 06/5/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày **06/5/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **10/5/2026** (Chủ nhật), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai).

4.2 Phiên đấu giá ngày: 16/5/2026 (Thứ Bảy) gồm 24 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Khu ĐƠ – 03 có 03 lô đất; Diện tích: 612,50m²

- Khu ĐƠ – 10 có 10 lô đất; Diện tích: 1.975,00m²

- Khu ĐƠ – 12 có 11 lô đất; Diện tích: 2.055,00m²

- Các lô đất đấu giá không thành hoặc không đủ điều kiện tổ chức đấu giá của phiên đấu giá ngày 10/5/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2 kèm theo thông báo 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày **13/5/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 13/5/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày **13/5/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **16/5/2026** (Thứ Bảy), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai).

4.3 Phiên đấu giá ngày: 23/5/2026 (Thứ Bảy) gồm 26 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Khu ĐƠ – 01 có 12 lô đất; Diện tích: 2.325,00m²

- Khu ĐƠ – 08 có 14 lô đất; Diện tích: 2.825,00m²

- Các lô đất đấu giá không thành hoặc không đủ điều kiện tổ chức đấu giá của phiên đấu giá ngày 10/5/2026 và 16/5/2026

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2, 3 kèm theo thông báo 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 20/5/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 23/5/2026 (Thứ Bảy), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai).

4.4 Phiên đấu giá ngày: 30/5/2026 (Thứ Bảy) gồm 25 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Khu ĐƠ – 02 có 13 lô đất; Diện tích: 2.575,00m²

- Khu ĐƠ – 06 có 12 lô đất; Diện tích: 2.375,00m²

- Các lô đất đấu giá không thành hoặc không đủ điều kiện tổ chức đấu giá của phiên đấu giá ngày 10/5/2026, 16/5/2026 và 23/5/2026

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo thông báo 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày 27/5/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 27/5/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày 27/5/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 30/5/2026 (Thứ Bảy), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai).

4.5 Phiên đấu giá ngày: 06/6/2026 (Thứ Bảy) gồm 24 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Khu ĐƠ – 06 có 24 lô đất; Diện tích: 4.775,00m²

- Các lô đất đấu giá không thành hoặc không đủ điều kiện tổ chức đấu giá của phiên đấu giá ngày 10/5/2026, 16/5/2026, 23/5/2026 và 30/5/2026

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo thông báo 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày **03/6/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 03/6/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày **03/6/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **06/6/2026** (Thứ Bảy), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai).

4.6 Phiên đấu giá ngày: 13/6/2026 (Thứ Bảy) gồm 11 lô đất tại khu tái định cư xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Khu ODT-TDC 01 có 05 lô đất; Diện tích: 700,00m²

- Khu ODT-TDC 02 có 06 lô đất; Diện tích: 840,00m²

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 6 kèm theo thông báo 572/2026/TBĐG-BP ngày 21/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày **10/6/2026**.

+ Tại Hội trường UBND xã Bình Phú: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 10/6/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày **10/6/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **13/6/2026** (Thứ Bảy), tại Hội trường UBND xã Bình Phú.

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ 01 bản photo Căn cước công dân/ Căn cước (hoặc sử dụng CCCD điện tử trên phần mềm VNeID), còn thời hiệu;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

➔ **Các loại giấy tờ trên: bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì Zip do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, mà mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn
- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank CN Bình Định

Lưu ý: + Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể, hoặc chỉ ghi tên huyện: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ.**

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá cao hơn giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 1$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 01 bước, 02 bước, 03 bước,...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: một bước, hai bước, ba bước,...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

- Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 1$ và là số nguyên.

9. **Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:** Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- **Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 khu ĐƠ 5, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- **Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai.**

Địa chỉ: Số 210 Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

- **UBND xã Đê Gi.**

- **UBND xã Bình Phú.**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan
- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai – niêm yết;
- UBND xã Đê Gi; Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi – niêm yết;
- UBND xã Bình Phú – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC 1

**ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG,
THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639)
ĐOẠN CÁT TIẾN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)**

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 06/5/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2026 (Chủ nhật) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ ĐỀ GI	25	4.974,60				35.465.990.880		7.093.201.000	3.700.000	
F	KHU ĐƠ-09	3	612,50				3.248.800.000		649.760.000	400.000	
1	Lô 1	1	212,50	Đường N4 và đường D5	16 và 14	5.952.000	1.264.800.000	38.000.000	252.960.000	200.000	Lô góc
2	Lô 2	1	200,00	Đường N4	16	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
3	Lô 3	1	200,00	Đường N4	16	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
G	KHU ĐƠ-10	10	1.984,60				18.758.410.880		3.751.685.000	1.800.000	
4	Lô 1	1	187,11	Đường D3 và đường gom 10,5m	20,5 và 10,5	12.600.000	2.357.586.000	48.000.000	471.518.000	200.000	Lô góc
5	Lô 2	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
6	Lô 3	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
7	Lô 4	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
8	Lô 5	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
9	Lô 16	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
10	Lô 17	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
11	Lô 18	1	192,69	Đường D3 và đường N1	20,5 và 14	11.352.000	2.187.416.880	44.000.000	437.484.000	200.000	Lô góc
12	Lô 19	1	203,33	Đường D3	20,5	9.460.000	1.923.501.800	58.000.000	384.701.000	200.000	
13	Lô 20	1	201,47	Đường D3	20,5	9.460.000	1.905.906.200	58.000.000	381.182.000	200.000	
H	KHU ĐƠ-11	12	2.377,50				13.458.780.000		2.691.756.000	1.500.000	
14	Lô 1	1	202,50	Đường D3 và đường N1	20,5 và 14	11.352.000	2.298.780.000	46.000.000	459.756.000	200.000	Lô góc

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
15	Lô 2	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
16	Lô 3	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
17	Lô 4	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
18	Lô 5	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
19	Lô 6	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
20	Lô 7	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
21	Lô 8	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
22	Lô 9	1	187,50	Đường N1 và đường D2	14 và 14	5.952.000	1.116.000.000	34.000.000	223.200.000	200.000	Lô góc
23	Lô 10	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
24	Lô 11	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
25	Lô 12	1	187,50	Đường D2 và đường N2	14 và 14	5.952.000	1.116.000.000	34.000.000	223.200.000	200.000	Lô góc
TỔNG CỘNG		25	4.974,60				35.465.990.880		7.093.201.000	3.700.000	

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 2

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 13/5/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 13/5/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2026 (Thứ 7) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ ĐỀ GI	24	4642,5				31.440.080.000		6.288.016.000	3.200.000	
C	KHU ĐƠ-03	3	612,50				6.196.300.000		1.239.260.000	600.000	
1	Lô 1	1	212,50	Đường D1 và đường N4	20,5 và 16	11.352.000	2.412.300.000	49.000.000	482.460.000	200.000	Lô góc
2	Lô 2	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
3	Lô 3	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
G	KHU ĐƠ-10	10	1.975,00				14.738.500.000		2.947.700.000	1.500.000	
4	Lô 6	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
5	Lô 7	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
6	Lô 8	1	200,00	Đường gom 10,5m	10,5	10.500.000	2.100.000.000	42.000.000	420.000.000	200.000	
7	Lô 9	1	187,50	Đường D2 và đường gom 10,5m	14 và 10,5	12.600.000	2.362.500.000	48.000.000	472.500.000	200.000	Lô góc
8	Lô 10	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
9	Lô 11	1	187,50	Đường D2 và đường N1	14 và 14	5.952.000	1.116.000.000	34.000.000	223.200.000	200.000	Lô góc
10	Lô 12	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
11	Lô 13	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
12	Lô 14	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
13	Lô 15	1	200,00	Đường N1	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
I	KHU ĐƠ-12	11	2.055,00				10.505.280.000		2.101.056.000	1.100.000	
14	Lô 1	1	157,50	Đường D2 và đường N2	14 và 14	5.952.000	937.440.000	29.000.000	187.488.000	100.000	Lô góc
15	Lô 2	1	170,00	Đường D2	14	4.960.000	843.200.000	26.000.000	168.640.000	100.000	
16	Lô 3	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
17	Lô 4	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
18	Lô 5	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
19	Lô 6	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
20	Lô 7	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
21	Lô 8	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
22	Lô 9	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
23	Lô 10	1	170,00	Đường D2	14	4.960.000	843.200.000	26.000.000	168.640.000	100.000	
24	Lô 11	1	157,50	Đường N4 và đường D2	16 và 14	5.952.000	937.440.000	29.000.000	187.488.000	100.000	Lô góc
TỔNG CỘNG		24	4642,5				31.440.080.000		6.288.016.000	3.200.000	



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC 3

ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 20/5/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/5/2026 (Thứ 7) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ ĐỀ GI	26	5.150,00				40.193.300.000		8.038.660.000	4.200.000	
A	KHU ĐỢ-01	12	2.325,00				22.812.200.000		4.562.440.000	2.400.000	
1	Lô 1	1	162,50	Đường D1 và đường gom 10,5m	20,5 và 10,5	12.600.000	2.047.500.000	41.000.000	409.500.000	200.000	Lô góc
2	Lô 2	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
3	Lô 3	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
4	Lô 4	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
5	Lô 5	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
6	Lô 6	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
7	Lô 7	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
8	Lô 8	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
9	Lô 9	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
10	Lô 10	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
11	Lô 11	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
12	Lô 12	1	162,50	Đường D1 và đường N2	20,5 và 14	11.352.000	1.844.700.000	56.000.000	368.940.000	200.000	Lô góc
E	KHU ĐỢ-08	14	2.825,00				17.381.100.000		3.476.220.000	1.800.000	
13	Lô 1	1	212,50	Đường D1 và đường N4	20,5 và 16	11.352.000	2.412.300.000	49.000.000	482.460.000	200.000	Lô góc
14	Lô 2	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
15	Lô 3	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	

PHỤ LỤC 4

**ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639)
ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)**

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 27/5/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 27/5/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/5/2026 (Thứ 7) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ ĐỀ GI	25	4.950,00				41.046.000.000		8.209.200.000	4.200.000	
B	KHU ĐƠ-02	13	2.575,00				25.069.000.000		5.013.800.000	2.600.000	
1	Lô 1	1	187,50	Đường D1 và đường N2	20,5 và 14	11.352.000	2.128.500.000	43.000.000	425.700.000	200.000	Lô góc
2	Lô 2	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
3	Lô 3	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
4	Lô 4	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
5	Lô 5	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
6	Lô 6	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
7	Lô 7	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
8	Lô 8	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
9	Lô 9	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
10	Lô 10	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
11	Lô 11	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
12	Lô 12	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
13	Lô 13	1	187,50	Đường D1 và đường N4	20,5 và 16	11.352.000	2.128.500.000	43.000.000	425.700.000	200.000	Lô góc

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
D	KHU ĐD-06	12	2.375,00				15.977.000.000		3.195.400.000	1.600.000	
14	Lô 1	1	187,50	Đường D1 và đường N2	20,5 và 14	11.352.000	2.128.500.000	43.000.000	425.700.000	200.000	Lô góc
15	Lô 2	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
16	Lô 3	1	200,00	Đường D1	20,5	9.460.000	1.892.000.000	57.000.000	378.400.000	200.000	
17	Lô 4	1	187,50	Đường D1 và đường N3	14 và 13	11.352.000	2.128.500.000	43.000.000	425.700.000	200.000	Lô góc
18	Lô 5	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
19	Lô 6	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
20	Lô 7	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
21	Lô 8	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
22	Lô 9	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
23	Lô 10	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
24	Lô 11	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
25	Lô 12	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
TỔNG CỘNG		25	4.950,00				41.046.000.000		8.209.200.000	4.200.000	

GIÁM ĐỐC



Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC 5

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 03/6/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2026 (Thứ 7) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ ĐỀ GI	24	4.775,00				24.056.000.000		4.811.200.000	2.600.000	
D	KHU ĐƠ-06	24	4.775,00				24.056.000.000		4.811.200.000	2.600.000	
1	Lô 13	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
2	Lô 14	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
3	Lô 15	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
4	Lô 16	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
5	Lô 17	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
6	Lô 18	1	200,00	Đường N3	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
7	Lô 19	1	187,50	Đường N3 và đường D2	14 và 14	5.952.000	1.116.000.000	34.000.000	223.200.000	200.000	Lô góc
8	Lô 20	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
9	Lô 21	1	200,00	Đường D2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
10	Lô 22	1	187,50	Đường D2 và đường N2	14	5.952.000	1.116.000.000	34.000.000	223.200.000	200.000	Lô góc
11	Lô 23	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
12	Lô 24	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
13	Lô 25	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
14	Lô 26	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
15	Lô 27	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
16	Lô 28	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
17	Lô 29	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
18	Lô 30	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
19	Lô 31	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
20	Lô 32	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
21	Lô 33	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
22	Lô 34	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
23	Lô 35	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
24	Lô 36	1	200,00	Đường N2	14	4.960.000	992.000.000	30.000.000	198.400.000	100.000	
TỔNG CỘNG		24	4.775,00				24.056.000.000		4.811.200.000	2.600.000	

GIÁM ĐỐC



Đào Đức Thọ



PHỤ LỤC 6

**ĐẤU GIÁ KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ BÌNH PHÚ THUỘC DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH PHÍA NAM,
THỊ TRẤN PHÚ PHONG**

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2026.

+ Tại Hội trường UBND xã Bình Phú: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 10/6/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 13/6/2026 (Thứ 7) tại Hội trường UBND xã Bình Phú

ST T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ BÌNH PHÚ	11	1.540,0				6.529.152.000		1.305.832.000	1.100.000	
I	Khu ODT-TDC 01	5	700				2.914.800.000		582.960.000	500.000	
1	ODT-TDC 01-02	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
2	ODT-TDC 01-03	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
3	ODT-TDC 01-13	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
4	ODT-TDC 01-19	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
5	ODT-TDC 01-20	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
II	Khu ODT-TDC 02	6	840				3.614.352.000		722.872.000	600.000	
6	ODT-TDC 02-03	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
7	ODT-TDC 02-04	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
8	ODT-TDC 02-19	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
9	ODT-TDC 02-20	1	140	Đường ĐS1 và Đường nội bộ	11 và 4	4.580.400	641.256.000	20.000.000	128.252.000	100.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
10	ODT-TDC 02-21	1	140	Đường ĐS1 và Đường nội bộ	11 và 4	4.580.400	641.256.000	20.000.000	128.252.000	100.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
11	ODT-TDC 02-26	1	140	Đường ĐS1	11	4.164.000	582.960.000	18.000.000	116.592.000	100.000	
	TỔNG CỘNG	11	1.540,0				6.529.152.000		1.305.832.000	1.100.000	



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ